

# BÁO CÁO MÔN NHẬP MÔN CÔNG NGHỆ SỐ VÀ ỨNG DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO

**Đề tài:** Tác động của trí tuệ nhân tạo đến việc làm của sinh viên ngành luật từ thực tiễn tại Trường Đại học Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội

## 1. Giới thiệu đề tài

Sự trỗi dậy mạnh mẽ của Trí tuệ nhân tạo (AI) đang tạo ra một cơn địa chấn, định hình lại toàn bộ cấu trúc hoạt động của ngành luật. Với vị thế là những luật gia tương lai được đào tạo tại Trường Đại học Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội – nơi tiên phong về học thuật và nghiên cứu – sinh viên không thể đứng ngoài cuộc cách mạng này. AI đang cách tân sâu sắc phương thức làm việc của giới luật: các tác vụ thủ công, tốn thời gian như nghiên cứu văn bản, tra cứu án lệ, và soạn thảo hợp đồng mẫu, giờ đây đang dần được tự động hóa. Điều này làm giảm đáng kể nhu cầu nhân lực cho các vị trí pháp lý truyền thống, đòi hỏi sự chuẩn bị chiến lược về nghề nghiệp.

Tuy nhiên, AI không phải là mối đe dọa, mà là cánh cửa mở ra những cơ hội vàng cho các luật sư hiện đại. Bằng cách gánh vác các công việc lặp đi lặp lại, AI cho phép luật sư tập trung vào giá trị cốt lõi của nghề nghiệp: tư vấn pháp lý chiến lược, tranh tụng phức tạp và kỹ năng đàm phán cấp cao. AI giúp nâng cao chất lượng dịch vụ bằng cách cung cấp thông tin pháp lý hiệu quả và chính xác hơn bao giờ hết. Để thành công trong thị trường lao động tương lai, sinh viên ngành luật từ thực tiễn cần trang bị cho mình những kỹ năng cần thiết để làm việc cùng AI. Điều này bao gồm khả năng sử dụng các công cụ AI, hiểu biết về các nguyên tắc đạo đức liên quan đến AI, và khả năng giải quyết các vấn đề pháp lý phức tạp mà AI không thể xử lý.

## 2. Thực trạng và ứng dụng trí tuệ nhân tạo đến việc làm của sinh viên ngành Luật trường Đại học Luật – Đại học Quốc gia Hà Nội

Trí tuệ nhân tạo (AI) đang tạo ra những thay đổi sâu sắc trong thị trường lao động, và ngành Luật cũng không ngoại lệ. Tại Đại học Luật – Đại học Quốc Gia Hà Nội, sinh viên ngành Luật đang bước vào kỷ nguyên mới, nơi AI không chỉ là công cụ hỗ trợ mà còn là “đồng nghiệp” tiềm năng. Các phần mềm pháp lý thông minh như GPT, Copilot, hay Legal AI có thể phân tích dữ liệu, tra cứu án lệ, soạn thảo hợp đồng nhanh và chính xác, dần thay thế nhiều công việc thủ công của luật sư. Tuy vậy, AI không thể thay thế hoàn toàn con người — nó mở ra cơ hội mới cho những ai có tư duy phản biện, kỹ năng giao tiếp và sáng tạo trong tư vấn, tranh tụng hay hòa giải. Vì vậy, sinh viên luật nói chung và luật quốc gia nói riêng cần rèn luyện kỹ năng mềm, khả năng thích ứng công nghệ và kiến thức chuyên sâu để tận dụng sức mạnh của AI và tạo ra giá trị khác biệt trong công việc.

## 3. Cơ hội và thách thức của trí tuệ nhân tạo trong định hướng việc làm cho sinh viên ngành luật trường Đại học Luật – Đại học Quốc Gia Hà Nội

### 3.1 Cơ hội của trí tuệ nhân tạo trong định hướng việc làm cho sinh viên ngành luật trường Đại học Luật – Đại học Quốc Gia Hà Nội.

Trí tuệ nhân tạo (AI) với khả năng xử lý dữ liệu khổng lồ, học hỏi và tự động hóa đang tạo nên cuộc cách mạng trong ngành luật. Đối với sinh viên Đại học Luật – Đại học Huế, đây không chỉ là xu hướng mà còn là cơ hội để phát triển những kỹ năng cần thiết cho nghề luật sư tương lai.

Trước hết, AI hỗ trợ sinh viên trong học tập và nghiên cứu hiệu quả hơn. Các trợ lý ảo pháp lý giúp tra cứu thông tin nhanh, chính xác, tiết kiệm thời gian để sinh viên tập trung vào phân tích và tư duy phản biện. Các nền tảng học tập tích hợp AI còn mang đến trải nghiệm học tập cá nhân hóa, giúp nắm vững kiến thức chủ động hơn.

Bên cạnh đó, AI mở ra nhiều cơ hội nghề nghiệp mới. Khi các công ty luật ngày càng ứng dụng công nghệ, nhu cầu về luật sư am hiểu AI tăng cao. Sinh viên Luật có thể trở thành chuyên gia pháp lý số, tư vấn về các vấn đề liên quan đến AI, hoặc tham gia phát triển công cụ pháp lý thông minh.

Cuối cùng, AI góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ pháp lý. Việc soạn thảo hợp đồng, phân tích vụ án hay dự đoán kết quả xét xử trở nên nhanh hơn và chính xác hơn, giúp luật sư phục vụ khách hàng hiệu quả trong thời đại số hóa.

Tóm lại, AI đang mở ra một tương lai đầy triển vọng cho ngành luật. Sinh viên Đại học Luật - Đại học Quốc Gia Hà Nội cần nắm bắt cơ hội này để trang bị cho mình những kiến thức và kỹ năng cần thiết, trở thành những luật sư tài năng và sáng tạo, góp phần xây dựng một hệ thống pháp luật hiện đại và công bằng.

### *3.2 Thách thức của trí tuệ nhân tạo trong định hướng việc làm cho sinh viên ngành luật trường Đại học Luật – Đại học Quốc Gia Hà Nội.*

Tuy nhiên, bên cạnh cơ hội, AI cũng mang đến nhiều thách thức đáng kể cho sinh viên ngành luật. Trước hết là nguy cơ thay thế một phần công việc truyền thống. Nhiều công việc sơ cấp như rà soát hợp đồng, tổng hợp hồ sơ, hoặc tìm kiếm quy định pháp luật có thể được AI thực hiện nhanh và chính xác hơn con người. Điều này buộc sinh viên phải phát triển kỹ năng phân tích, lập luận và đạo đức nghề nghiệp, những thứ mà máy móc chưa thể thay thế.

Một thách thức khác là vấn đề đạo đức và bảo mật trong sử dụng AI. Nếu sinh viên lạm dụng AI trong học tập – như để viết báo cáo hoặc phân tích án lệ mà không kiểm chứng – có thể dẫn đến sai sót, vi phạm học thuật hoặc làm giảm khả năng tư duy độc lập. Ngoài ra, việc chia sẻ dữ liệu pháp lý hoặc thông tin cá nhân lên nền tảng AI cần được kiểm soát chặt chẽ để tránh rủi ro vi phạm quyền riêng tư.

Đặc biệt, đối với sinh viên Trường Đại học Luật – ĐHQGHN, thách thức lớn nhất là khoảng cách giữa kiến thức pháp luật truyền thống và yêu cầu thực tế của thị trường việc làm số hóa. Nhiều sinh viên chưa được trang bị kỹ năng công nghệ, ngoại ngữ chuyên ngành hoặc hiểu biết về luật công nghệ mới (như Luật An ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân, AI Act của EU...). Điều này khiến quá trình hội nhập nghề nghiệp trở nên khó khăn nếu không chủ động bồi dưỡng thêm.

Tóm lại, Trí tuệ nhân tạo đang đặt ra những thách thức chưa từng có đối với sinh viên ngành Luật. Các phần mềm pháp lý AI ngày càng thông minh và hiệu quả, đe dọa thay thế con người trong nhiều công việc. Để tồn tại và phát triển, sinh viên Luật không chỉ cần kiến thức pháp lý vững chắc mà còn phải trang bị cho mình những kỹ năng mềm và kỹ năng cứng liên quan đến công nghệ. Đồng thời, họ phải sẵn sàng thích ứng với những thay đổi nhanh chóng của thị trường lao động, tìm kiếm những cơ hội việc làm mới và sáng tạo.

### **4. Xu hướng của trí tuệ nhân tạo đến việc làm của sinh viên ngành luật từ thực tiễn tại trường Đại học Luật – Đại học Quốc Gia Hà Nội**

Với sinh viên Trường Đại học Luật – ĐHQGHN, việc trang bị kỹ năng công nghệ, tư duy phản biện và đạo đức nghề nghiệp khi dùng AI sẽ là chìa khóa để thích ứng với thị trường lao động mới. Các công cụ AI như chatbot tư vấn pháp lý, phần mềm dự đoán

kết quả vụ án, và các nền tảng phân tích dữ liệu pháp lý đang trở nên phổ biến, đòi hỏi sinh viên cần trang bị cho mình những kỹ năng lập trình, phân tích dữ liệu, và khả năng sử dụng các công cụ này. Đồng thời, sinh viên nên chủ động tham gia các dự án nghiên cứu, khóa học liên quan đến pháp lý và trí tuệ nhân tạo để mở rộng cơ hội nghề nghiệp trong tương lai mình “đến đâu”, mà là chúng ta quản lý và sử dụng nó ra sao. Để thành công trong môi trường làm việc ngày càng cạnh tranh, sinh viên ngành Luật cần không chỉ có kiến thức pháp luật vững vàng mà còn phải nắm vững các công nghệ mới và có tư duy sáng tạo để giải quyết những vấn đề pháp lý phức tạp trong thời đại số.

Ngành luật Việt Nam cần chủ động ban hành các quy định cụ thể về đạo đức AI, song song với việc đào tạo thế hệ luật gia hiểu biết về công nghệ. Chỉ khi đó, AI mới thực sự trở thành công cụ phục vụ công lý, chứ không phải thay thế hay bóp méo nó. Với sự hỗ trợ của AI, sinh viên Luật Quốc Gia có thể tự tin xây dựng sự nghiệp và trở thành những chuyên gia hàng đầu trong lĩnh vực pháp lý.

### **5. Giải pháp nhằm hoàn thiện việc áp dụng trí tuệ nhân tạo đến việc làm của sinh viên ngành luật từ thực tiễn tại trường Đại học Luật – Đại học Quốc Gia Hà Nội.**

Trước hết, nhà trường nên tăng cường đào tạo kiến thức công nghệ cho sinh viên, đặc biệt là các học phần liên quan đến pháp luật và công nghệ số. Việc tổ chức các hội thảo, tọa đàm và khóa học ngắn hạn về AI trong lĩnh vực pháp lý sẽ giúp sinh viên nắm bắt xu hướng mới và hiểu rõ cách AI đang được ứng dụng trong nghề luật.

Thứ hai, cần mở rộng hợp tác giữa nhà trường và các doanh nghiệp công nghệ – pháp lý (LegalTech) để tạo cơ hội thực tập, nghiên cứu và trải nghiệm thực tế cho sinh viên. Nhờ đó, sinh viên có thể tiếp xúc sớm với môi trường làm việc ứng dụng AI, từ đó định hướng rõ ràng hơn cho nghề nghiệp tương lai.

Cuối cùng, nhà trường nên khuyến khích nghiên cứu và ban hành quy tắc sử dụng AI một cách có trách nhiệm, nhằm đảm bảo sinh viên tận dụng công nghệ đúng mục đích học tập, không phụ thuộc máy móc và vẫn giữ vững tư duy pháp lý độc lập.

S T T	Tài liệu tham khảo	Rác năm, cơ quan xuất bản	Nội dung	Đánh giá độ tin cậy (ưu và nhược điểm)	Tính cập nhật	Độ tin cậy
1	Nguyen, T. M. (2023). Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong lĩnh vực pháp luật tại Việt Nam. <i>Tạp chí Khoa học ĐHQGHN – Luật học</i> , 39(2), 55–66.	Nguyen, T. M. (2023) <i>Tạp chí Khoa học ĐHQGHN – Luật học</i>	Phân tích sự phát triển của AI trong hành nghề luật ở Việt Nam, nhấn mạnh vai trò của sinh viên luật trong thời đại số.	Ưu: Nguồn học thuật, cập nhật 2023, gắn trực tiếp với ĐHQGHN, Gắn bối cảnh Việt Nam, có giá trị thực tiễn Nhược: Tập trung lý thuyết, ít ví dụ thực tiễn.	Mới (2023) Bài đăng trong 2 năm gần nhất, phản ánh chính xác bối cảnh chuyển đổi số tại Việt Nam.	Cao (được phản biện học thuật) Tạp chí ĐHQGHN là tạp chí khoa học uy tín, có quy trình phản biện học thuật nghiêm ngặt.

2	Vu, H. A. & Pham, L. T. (2022). Artificial Intelligence and Legal Education in Vietnam. Journal of Law and Technology, 7(1), 12–25.	Vu, H. A. & Pham, L. T. (2022) Journal of Law and Technology	Nghiên cứu tác động của AI đến chương trình đào tạo luật và việc làm sinh viên Việt Nam.	Ưu: Nguồn quốc tế, có phương pháp nghiên cứu rõ. Nhược: Ngữ cảnh Việt Nam còn hạn chế.	Khá mới (2022) Dù xuất bản hơn 2 năm, nhưng vẫn phù hợp với xu thế giáo dục pháp lý hiện tại.	Cao Tạp chí quốc tế chuyên ngành, được chỉ mục trong hệ thống Scopus, đảm bảo uy tín.
3	Tran, Q. D. (2024). AI và chuyển đổi việc làm trong lĩnh vực pháp lý. Báo cáo Hội thảo Quốc gia “Luật và Công nghệ”. Bộ Tư pháp.	Tran, Q. D. (2024) Bộ Tư pháp	Trình bày dữ liệu về xu hướng việc làm ngành luật trước tác động của AI.	Ưu: Dữ liệu cập nhật, trích dẫn chính thống. Nhược: Khó truy cập bản đầy đủ.	Rất mới (2024) Cập nhật theo tình hình thực tế trong nước, phản ánh xu hướng nghề nghiệp hiện nay.	Trung bình – cao Dù là nguồn đáng tin, nhưng chưa qua phản biện học thuật nên cần kiểm chứng bổ sung.
4	Dang, N. K. (2023). LegalTech in Vietnam: Opportunities and Challenges. Vietnam Law Review, 5(3), 80–94.	Dang, N. A. (2023) Tạp chí chuyên ngành Vietnam Law Review	Phân tích cơ hội và thách thức của công nghệ AI trong hệ thống pháp luật Việt Nam.	Ưu: Độ tin cậy cao, có đối chiếu với xu hướng quốc tế. Nhược: Phân tích chuyên sâu, khó đọc với sinh viên năm đầu.	Mới (2023) Thông tin còn nguyên giá trị trong năm 2025, phản ánh bức tranh pháp lý đương đại.	Cao Vietnam Law Review là tạp chí học thuật của Bộ Tư pháp, độ tin cậy cao, được trích dẫn rộng rãi.
5	World Economic Forum (2023). The Future of Jobs Report 2023. Geneva: WEF.	WEF Báo cáo toàn cầu	Dự báo tác động của AI đến thị trường việc làm, có phần riêng về nghề luật.	Ưu: Cực kỳ uy tín, dữ liệu toàn cầu. Nhược: Không chuyên biệt cho Việt Nam.	Mới (2023) Cập nhật 2 năm gần đây, phản ánh chính xác xu thế lao động quốc tế.	Rất cao Báo cáo toàn cầu của WEF có độ tin cậy cực cao, thường được viện dẫn bởi chính phủ và học giới.

6	OECD (2022). AI and the Future of Legal Professions. Paris: OECD Publishing.	OECD (2022) Báo cáo khoa học quốc tế OECD Publishing	Phân tích vai trò của AI trong các ngành nghề pháp lý, so sánh giữa các nước.	Ưu: Độ tin cậy cao, phương pháp nghiên cứu rõ ràng. Nhược: Không có dữ liệu Việt Nam cụ thể	Khá mới (2022) Dù xuất bản 3 năm, nhưng vẫn phù hợp do nội dung mang tính cấu trúc lâu dài.	Rất cao OECD là tổ chức quốc tế hàng đầu, báo cáo trải qua quy trình đánh giá đa tầng.
7	Baker, J. (2017). Legal Research Odyssey: Artificial Intelligence as Disruptor. SSRN Electronic Journal. <a href="https://doi.org/10.2139/ssrn.2978703">https://doi.org/10.2139/ssrn.2978703</a>	Baker, J. (2017) bài báo học thuật SSRN (Elsevier)	“AI acts as a disruptor in traditional legal research and case analysis.”	Ưu: Nền tảng học thuật vững chắc, có DOI, trích dẫn rộng. Nhược: Xuất bản 2017, chưa phản ánh thế hệ AI mới (GPT, GenAI).	Cũ (2017) Một số ví dụ kỹ thuật đã lỗi thời, nhưng giá trị lý luận vẫn bền vững.	Cao Nguồn học thuật SSRN thuộc Elsevier, được kiểm duyệt chặt chẽ.
8	Carinci, A. (2024). The AI Lawyer. US-China Law Review, 21(6). <a href="https://doi.org/10.17265/1548-6605/2024.06.004">https://doi.org/10.17265/1548-6605/2024.06.004</a>	Carinci, A. (2024) Bài báo học thuật quốc tế US-China Law Review	Phân tích tình huống & bình luận học thuật “AI lawyers represent a shift from knowledge-based to data-driven legal reasoning.”	Ưu: Mới (2024), phản ánh xu hướng AI trong luật. Nhược: Chưa có dữ liệu thực nghiệm tại Việt Nam.	mới (2024) Thông tin hoàn toàn phù hợp với bối cảnh AI hiện nay.	Cao Nguồn quốc tế có DOI, thuộc nhóm tạp chí học thuật có phản biện.
9	“Developments in the Law — Artificial Intelligence”, Harvard Law	Bài báo học thuật quốc tế	Giới thiệu mô hình kết hợp AI trong hành nghề luật, có thể tham khảo cho Việt	Ưu: Uy tín cao, học thuật chuẩn Harvard. Nhược: Không liên quan trực tiếp sinh viên.	2021 (mới) Nội dung còn giá trị học thuật lâu dài, chưa lỗi thời.	Rất cao Harvard Law Review là tạp chí luật hàng đầu thế giới, chuẩn mực về học thuật.

	Review, Vol. 138.		Nam.			
10	Le, M. H. (2023). Đạo đức nghề luật trong thời đại AI. Tạp chí Luật học Việt Nam, 8(4), 101–112.	Le, M. H. Bài báo khoa học(2023) Tạp chí Luật học	Phân tích vấn đề đạo đức pháp lý khi sử dụng AI trong luật.	Ưu: Liên hệ trực tiếp đến khía cạnh đạo đức nghề nghiệp sinh viên luật. Nhược: Thiếu số liệu định lượng.	Mới (2023) Thông tin sát thực tiễn Việt Nam, vẫn còn nguyên giá trị.	Cao Nguồn được phản biện bởi Hội Luật học Việt Nam.
11	Đậu Huy Minh, Nguyễn Thanh Huy & Phạm Vũ Thùy Vy (2023). Số hóa và biến đổi hành chính tại Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh: Thực trạng và giải pháp. Hội thảo Khoa học Quốc tế về Khoa học Xã hội và Nhân văn, 362–378. <a href="https://doi.org/10.31219/osf.io.13268338">https://doi.org/10.31219/osf.io.13268338</a>	Đậu Huy Minh, Nguyễn Thanh Huy & Phạm Vũ Thùy Vy((2023) Bài báo khoa học ĐHQG TP.HCM	Phân tích chính sách, nghiên cứu trường hợp (case study) “Số hóa và trí tuệ nhân tạo là hướng đi tất yếu trong đào tạo hành chính và pháp luật.”	Ưu: Nguồn tiếng Việt học thuật, có liên hệ trực tiếp giáo dục đại học. Nhược: Chưa tập trung riêng ngành luật.	Mới (2023) Dữ liệu nghiên cứu còn hiệu lực, phù hợp giai đoạn 2022–2025.	Trung bình – cao Có phản biện khoa học nhưng mang tính hội thảo, độ tin cậy thấp hơn tạp chí.
12	Wolters	Wolters	Khảo sát định	Ưu: Cập nhật	Rất mới (2023)	Cao

	Kluwer. (2023). 2023 Future Ready Lawyer Survey	Kluwer. Báo cáo doanh nghiệp Wolters Kluwer Legal & Regulatory	lượng (2.000 luật sư toàn cầu) “Lawyers using AI tools report 25% higher productivity.”	(2023), có dữ liệu thực tế, hữu ích cho luận điểm việc làm. Nhược: Nguồn doanh nghiệp tư nhân, không peer-reviewed.	Dữ liệu còn nguyên giá trị cho năm 2025.	Doanh nghiệp có uy tín quốc tế, công bố minh bạch.
13	Garrett, W. H. (2020). Is the Dawn of the Robot Lawyer upon us? The Fourth Industrial Revolution and the Future of Lawyers. European Electronic Law Journal, 23, 1–37. <a href="https://doi.org/10.1177/2399654420937539">https://doi.org/10.1177/2399654420937539</a>	Garrett, W. H. (2020). Bài báo học định tính “The rise of robot lawyers challenges human expertise and ethics.”	Nghiên cứu phân tích định tính “The rise of robot lawyers challenges human expertise and ethics.”	Ưu: Gợi mở khía cạnh nghề nghiệp. Nhược: Thiếu minh chứng thực tế, mang tính giả định.	Tương đối mới (2020) Còn phù hợp với giai đoạn đầu ứng dụng AI	Cao Tạp chí học thuật châu Âu, có bình duyệt chuyên môn.
14	Nunez, C. (2017). Artificial Intelligence and Legal Ethics: Whether AI Lawyers Can Make Ethical Decisions. Tulane Journal of Technology & Intellectual	Nunez, C. (2017). Bài báo khoa học pháp lý Tulane Journal of Technology & IP	Phân tích chuẩn mực đạo đức trong hành nghề: “Legal ethics must adapt to algorithmic decision-making.”	Ưu: Cực kỳ phù hợp cho chủ đề đạo đức nghề luật sư. Nhược: Hơi cũ, trước thời kỳ AI thế hệ mới.	Cũ (2017) Một số lập luận cần cập nhật lại, nhưng giá trị nền tảng vẫn đúng.	Cao Tạp chí chuyên ngành có bình duyệt, được giới học thuật công nhận.

	Property, 20. <a href="https://journals.tulane.edu/TIP/article/view/2682">https://journals.tulane.edu/TIP/article/view/2682</a>					
15	Berisha-Shagari, A., & Berisha-Nanami, M. (2015). Information Technology and the Digital Economy. Mediterranean Journal of Social Sciences. <a href="https://doi.org/10.5901/mjss.2015.v6">https://doi.org/10.5901/mjss.2015.v6</a>	Berisha-Shagari, A., & Berisha-Nanami, M. (2015). Bài báo khoa học quốc tế Mediterranean Journal of Social Sciences	Nghiên cứu định tính, mô hình hóa mối quan hệ CNTT – kinh tế số “Digital economy transforms legal operations and institutions.”	Ưu: Cung cấp cơ sở về kinh tế số hỗ trợ lĩnh vực luật. Nhược: Không chuyên sâu pháp lý; dữ liệu cũ (2015).	Cũ (2015) Không còn phù hợp hoàn toàn với bối cảnh AI 2025.	Trung bình – khá Nguồn học thuật nhưng lỗi thời, dùng cho nền tảng lý thuyết cơ bản.

### PHÂN TÍCH VÀ ĐÁNH GIÁ NGUỒN TÀI LIỆU

1. Nguồn quốc tế (Baker, J. (2017) ,Wolters Kluwer. (2023),Nunez, C. (2017)) có tính học thuật và độ tin cậy cao, cung cấp nền tảng lý thuyết vững chắc và góc nhìn toàn cầu về AI và pháp lý. Tuy nhiên, chúng chưa phản ánh rõ thực tiễn Việt Nam.
2. Nguồn trong nước (Nguyen, T. M. (2023). Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong lĩnh vực pháp luật tại Việt Nam. Tạp chí Khoa học ĐHQGHN – Luật học, 39(2), 55–66) phản ánh thực tiễn ứng dụng AI trong giáo dục và nghề luật tại Việt Nam, rất phù hợp với đề tài và bối cảnh Trường ĐH Luật – ĐHQGHN.
3. Nguồn của các tổ chức quốc tế (WEF) có độ tin cậy thống kê cao, giúp cung cấp phản ứng xu hướng việc làm trong bài.
4. Nhìn chung, sự kết hợp giữa nguồn quốc tế (lý thuyết) và nguồn trong nước (thực tiễn) giúp đảm bảo tính cân bằng, cập nhật và độ tin cậy học thuật cao.